ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM Thi

Học kỳ 2 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC ĐAMH lò hơi — Mã MH 210033
Số tín chỉ 1 — Nhóm - tổ A01 -
Ngày thi / / Phòng thi — Tiết thi
CBGD chính Nguyễn Văn Tuyên — Mã số CB 0.0894

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20800001	Dương Đình Tâm	An			5	năm	
2	20800012	Nguyễn Văn	An			8	tám	
3	20800059	Nguyễn Song Tuấn	Anh			6,5	sáu rưỡi	
4	20804017	Trần Quốc	Anh			9	chín	
5	20804031	Huỳnh Tấn	Bản			8	tám	
6	20804069	Hoàng Quốc	Chính			6	sáu	
7	20804090	Trần Văn	Cường			8	tám	
8	20800261	Hồ Thành	Danh			7	bảy	
9	20804098	Nguyễn Mạnh	Dung			5	năm	
10	20800396	Hồ Minh	Đạt			7	bảy	
11	20804142	Trần Hoàng	Đạt			5	năm	
12	20800463	Nguyễn Kim	Đồng			8	tám	
13	20804163	Trần Xuân	Đức			8,5	tám rưỡi	
14	20800521	Dương Triết	Giang			9	chín	
15	20804165	Lê Hoàng Trường	Giang			7	bảy	
16	20800587	Nguyễn Vinh Hoàng	Hải			5	năm	
17	20804196	Trương Quang	Hải			6	sáu	
18	20800660	Châu Hoàng	Hiền			6,5	sáu rưỡi	
19	20800639	Lê Văn	Hiếu			9	chín	
20	20800652	Phan Nguyễn Trọng	Hiếu			7	bảy	
21	20804232	Nguyễn Văn	Hoà			7	bảy	
22	20800701	Lê ,	Hoàng			8	tám	
23	20800794	Nguyễn Lâm	Huy			7	bảy	
24	20804299	Đoàn Thế Đăng	Khoa			8	tám	
25	20804310	Huỳnh Ngọc	Khởi			8	tám	
26	20801095	Mai Xuân	Linh			9	chín	
27	20801112	Trần Quang	Linh			7	bảy	
28	20801166	Nguyễn Thành	Lộc			6	sáu.	
29	20801241	Bùi Quang	Minh			9	chín	
30	20804411	Trịnh Hoài	Nam			5	năm	
		Xem tiếp trang 2						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 28 *tháng* 06 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Nguyễn Văn Tuyên

(Ký và ghi rõ họ tên)

.I HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC ĐAMH lò hơi — Mã MH 210033
Số tín chỉ 1 — Nhóm - tổ A01 -
Ngày thi / / Phòng thi — Tiết thi
CBGD chính Nguyễn Văn Tuyên — Mã số CB 0.0894

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20804412	Võ Đăng	Nam			7	bảy	
32	20801382	Đoàn Văn	Ngọc			8	tám	
33	20804435	Tôn Thị Minh	Ngọc			7,5	bảy rưỡi	
34	20801395	Bùi Minh	Nguyên			6	sáu	
35	20804443	Cao Đình	Nguyễn			7	bảy	
36	20801427	Trần Quang	Nguyện			7	bảy	
37	20804469	Vũ Xuân	Nhu			0	không	
38	20801488	Tăng Mỹ	Nhung			7,5	bảy rưỡi	
39	20801494	Lê Minh	Nhựt			7,5	bảy rưỡi	
40	20801581	Võ	Phú			5	năm	
41	20804500	Trương Hồng	Phúc			5	năm	
42	20801643	Kiều Công	Phước			7	bảy	
43	20804505	Đỗ Quang	Phương			8	tám	
44	20801673	Nguyễn Hữu	Quang			5	năm	
45	20801715	Trần Hoàng	Quân			6	sáu	
46	20801743	Phạm Cảnh	Quốc			5	năm	
47	20801958	Nguyễn Thành	Thái			7	bảy	
48	20802030	Thân Hoàng Cao	Thạnh			9	chín	
49	20802006	Ng Hoàng Nguyên	Thảo			7,5	bảy rưỡi	
50	20804624	Trần Minh	Thiện			8	tám	
51	20804659	Trần Xuân	Thưởng			0	không	
52	20802228	Trần Công	Tiến			7	bảy	
53	20802264	Hồ Phú	Toàn			7	bảy	
54	20802300	Thái Thanh	Trà			7	bảy	
55	20802464	Phạm Ngọc	Tuấn			7	bảy	
56	20804807	Nguyễn Anh	Vũ			8	tám	
57	20804813	Nguyễn Hùng	Vương			9	chín	

Danh sách này có 57 sv. Ngày in 29/05/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/06/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 28 *tháng* 06 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm: Nguyễn Văn Tuyên

(Ký và ghi rõ họ tên)